

Bản án số: 67/2019/HSST
Ngày: 08/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Lưu Danh Thùy

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 07/3/1992 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; HKTT: xóm B, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: xóm B, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; D: nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12 phổ thông; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1966; con bà Hoàng Thị E, sinh năm 1966; cùng trú tại: xóm B, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 15/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 03/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Lục Thị L, sinh năm 1975, trú tại: tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Phạm Mai H, sinh năm 1993, trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

3. Đỗ Tiến T, sinh năm 1994, trú tại: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn K, sinh năm 1995, trú tại: tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Đặng Đình L, sinh năm 1982, trú tại: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

3. Vũ M, sinh năm 1984, trú tại: tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

4. Lô Quang H, sinh năm 1971, trú tại: tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2019, Hoàng Văn H đi bộ từ cầu S về chùa P, phường H, thành phố C thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 11X1-023.6T đang để ở trước cửa nhà và trong hộc để đồ phía trước xe có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu vàng đồng, số IMEI 353410/07/302344/6 thuộc sở hữu của bà Lục Thị L. Quan sát thấy không có người nên H đã lấy trộm chiếc điện thoại kể trên rồi đem tháo bỏ sim ở bờ đường. Đến sáng ngày 03/3/2019 H đem đến cửa hàng mua bán điện thoại K do ông Trần Văn K (sinh năm 1995, trú tại: tổ H, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) làm chủ, bán được số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên H mua ma túy và tiêu dùng cá nhân hết 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Hoàng Văn H còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến tháng 3/2019, H còn được thực hiện 03 (ba) lần trộm cắp tài sản khác tại các khu vực trên địa bàn thành phố C, tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng cuối tháng 02/2019, H một mình đi bộ từ Trường Trung cấp Y Cao Bằng thuộc phường T, thành phố C về trung tâm thành phố C thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 11B1-253.3T đang để ở bên lề đường và trong hộc chứa đồ bên trái xe có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu vàng, có IMEI 1: 352808093012995/01, IMEI 2: 352809093012993/01 thuộc sở hữu của bà Phạm Mai H (sinh năm 1993, trú tại: tổ M, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Quan sát thấy không có người nên H đã lấy trộm chiếc điện thoại kể trên

rồi đem tháo bỏ sim ném ở bờ đường và đi bộ thẳng đến cửa hàng điện thoại Đ do ông Đặng Đình L (sinh năm 1982, trú tại: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) làm chủ bán được số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền trên H mua ma túy và chi tiêu cá nhân.

Lần thứ hai: với mục đích tìm tài sản để trộm cắp nên khoảng đầu tháng 3/2019 H một mình đi bộ từ thành phố C theo đường Quốc lộ 3 cũ hướng từ N đi kmN, phường Đ, thành phố C. Khi đến đoạn gần đường rẽ vào nhà nghỉ D thì phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 11B1-126.3C đang để ở phía trước cửa hàng sửa chữa xe máy và có treo ở giá treo đồ 01 (một) chiếc ví giả da màu đen thuộc sở hữu của ông Đỗ Tiến T (sinh năm 1994, trú tại: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Quan sát thấy không có người nên H đã lấy trộm chiếc ví giả da kể trên rồi đi bộ theo đường Trung tâm G tỉnh Cao Bằng để đi lên đồi. Tại đây, H kiểm tra bên trong chiếc ví giả da thì có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng có số IMEI 359314061502391; 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, có số IMEI 351672/05/494328/8; số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng). H lấy tiền và điện thoại, còn chiếc ví giả da và thẻ sim điện thoại thì ném ở trên đồi. Sau đó, H đem chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đến cửa hàng điện thoại Vũ M (sinh năm 1984, trú tại: tổ T, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) làm chủ, bán được số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Chiếc điện thoại Iphone 6 thì đem gửi ở chỗ Trần B (trú tại tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng). Số tiền có được H mua ma túy và chi tiêu cá nhân.

Lần thứ ba: khoảng đầu tháng 3/2019, H một mình đi bộ xung quanh khu vực phường H, thành phố C. Khi đi đến đoạn đối diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô loại xe ga, không nhớ nhãn hiệu để ở trên vỉa hè trước nhà dân và trong hộc chứa đồ của xe có để 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smobile, màu xanh đen có số IMEI 354752070502701 (chưa xác định được chủ sở hữu). Quan sát thấy không có người nên H đã lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó đem bán cho cửa hàng điện thoại T 2 do ông Lô Quang H (sinh năm 1971, trú tại: tổ T, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) làm chủ được số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Số tiền này H đã sử dụng để chi tiêu cá nhân.

Ngày 04/3/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra yêu cầu định giá tài sản số 56 đối với vật chứng vụ án. Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-TCKH ngày 30/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu vàng đồng, số IMEI 353410/07/302344/6, mua sử dụng từ tháng 12/2016, giá trị tài sản còn lại là 2.945.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu vàng, số IMEI 1: 352808093012995/01, IMEI 2: 352809093012993/01, mua sử dụng từ tháng 8/2018, giá trị tài sản còn lại là 3.594.000 đồng (ba triệu năm trăm chín mươi tư nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, mua lại điện thoại cũ tháng 9/2018, giá trị tài sản còn lại là 3.054.000 đồng (ba triệu không trăm năm mươi tư nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, số IMEI 351672/05/494328/8, giá trị tài sản còn lại là 32.000 đồng (ba mươi hai nghìn đồng);

- 01 (một) ví da màu đen có chữ JEET, kích thước 15cm x 25 cm, mua sử dụng từ tháng 02/2019, giá trị tài sản còn lại là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Smobile, màu xanh đen, số IMEI 354752070502701 Model L2, giá trị tài sản còn lại là 62.000 đồng (sáu mươi hai nghìn đồng).

- 04 (bốn) sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone giá trị tài sản còn lại là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

- 02 (hai) sim điện thoại của nhà mạng Viettel giá trị tài sản còn lại là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị còn lại của số tài sản trên là 10.037.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng có Công văn số 379/CV ngày 20/3/2018 về việc Thông báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu S mobile, màu xanh đen nhưng đến thời điểm xét xử vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu chiếc điện thoại này.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại các tài sản sau:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 5, màu vàng đồng cho bà Lục Thị L theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/5/2019.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Samsung J7 Plus, màu vàng cho bà Phạm Mai H theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/5/2019.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng và 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 1280, màu đen cho ông Đỗ Tiến T theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/5/2019.

Đối với Đặng Đình L, Vũ M, Lô Văn Hùng, Trần Văn K đã mua điện thoại với Hoàng Văn H nhưng không biết tài sản do chiếm đoạt mà có. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần B khi H đem gửi điện thoại không biết do trộm cắp mà có. Sau đó đi làm ăn xa nên đã nhờ Nông Thanh H (sinh năm 1976, trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là em con chú mang đến giao nộp lại. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng xác định B không liên quan đến vụ án.

Số tiền chiếm đoạt và bán tài sản do trộm cắp mà có H dùng để sinh hoạt hàng ngày và mua ma túy sử dụng. Những lần mua ma túy H đều đến khu vực

gần Trung tâm H phường S, thành phố C mua với các đối tượng nghiện không biết tên, địa chỉ cụ thể. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Hành vi của Hoàng Văn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSTP ngày 21/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-TCKH ngày 30/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) có được từ việc bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 5 bị cáo đã tiêu xài hết 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã thu giữ khi bắt bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đình L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua chiếc điện thoại Samsung J7 Plus là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo nhất trí. Đối với các tài sản bị thu giữ bị cáo có ý kiến như sau: số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động Smobile, màu xanh đen bị cáo không có ý kiến gì; bị cáo yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại di động Itel, màu xanh đen, chiếc áo khoác gió màu đen liền mũ và chiếc mũ lưỡi trai màu đen vì đó là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi trộm cắp.

Lời khai của bị hại Lục Thị L tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà L vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà L xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu vàng đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về chiếc điện thoại này. Đối với chiếc sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone không thu hồi được bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Lời khai của bị hại Phạm Mai H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà H xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu vàng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về chiếc điện thoại này. Đối với hai chiếc sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone không thu hồi được bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Lời khai của bị hại Đỗ Tiến T tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông T xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng và chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, không yêu cầu bị

cáo bồi thường gì thêm về hai chiếc điện thoại này. Đối với hai chiếc sim điện thoại của nhà mạng Viettel, chiếc ví da và số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) không thu hồi được ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn K tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông K vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông K không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) mà ông đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 5, màu vàng đồng với bị cáo. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ M tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông M vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông M không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) mà ông đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen với bị cáo. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lô Quang H tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông H vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) mà ông đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Smobile màu xanh đen với bị cáo. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đình L tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, ông L vắng mặt, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông L yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà ông đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu vàng. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra vấn đề xem xét. Buộc bị cáo trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đình L số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng:

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng);

- Đối với chiếc điện thoại Smobile, màu xanh đen do chưa xác định được chủ sở hữu nên cần giao lại cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng và thông báo tìm kiếm chủ sở hữu.

- Truy thu đối với bị cáo số tiền 3.540.000 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại ITEL, màu xanh đen; chiếc áo khoác gió màu đen liền mũ và chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

Về án phí, áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến đầu tháng 3/2019, Hoàng Văn H đã thực hiện 04 (bốn) lần trộm cắp tài sản trên các khu vực thuộc địa bàn thành phố C với tổng giá trị chiếm đoạt tài sản là 10.037.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Mục đích Hoàng Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là đem bán lấy tiền mua ma túy và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân.

Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết định khung: tại bản án số 62/2017/HSST ngày 07/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 02/6/2018 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đến tháng 02/2019, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích. Mặc dù, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 10.037.000 đồng (mười triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng) nhưng trong vụ án này bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...;

g) Tái phạm nguy hiểm”.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản (lần lượt vào năm 2015 và năm 2017). Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này, những lần (03 lần) bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng Văn H là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Việc buộc bị cáo chấp hành án phạt tù là phù hợp theo quy định của pháp luật, tuy nhiên mức đề nghị hình phạt tù từ 42 tháng đến 48 tháng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là cao so với tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ M, Lô Quang H, Trần Văn K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đình L yêu cầu bị cáo thanh toán số tiền ông đã bỏ ra để mua điện thoại với bị cáo là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với yêu cầu này của ông L. Xét yêu cầu này của ông L là có căn cứ, cần buộc bị cáo phải thanh toán cho ông L số tiền trên.

- Số tiền bị cáo được hưởng lợi từ việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm có:

- + Bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 5 cho ông Trần Văn K được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng);

- + Bán chiếc điện thoại Nokia 1280 cho ông Vũ M được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

- + Bán chiếc điện thoại Smobile cho ông Lô Quang H được 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng);

- + Số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) bị cáo trộm được trong ví da của ông Đỗ Tiến T.

Vậy tổng số tiền là 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Bị hại T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ M, Lô Quang H, Trần Văn K đều không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị hại T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ M, Lô Quang H, Trần Văn K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), tuy nhiên số tiền này là tiền mà bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước. Số tiền bị cáo phải nộp lại là 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng), còn số tiền

2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo đã nhất trí thanh toán lại cho ông Đặng Đình L.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng): số tiền này là số tiền còn lại của số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) bị cáo H đã bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy note 5, màu vàng. Số tiền này sẽ được xử lý theo số tiền bị cáo phải nộp lại do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen; chiếc áo khoác gió màu đen liền mũ và chiếc mũ lưỡi trai màu đen: những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smobile, màu xanh đen: cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Công văn số 379/CV ngày 20/3/2019 về việc Thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến thời điểm xét xử vẫn chưa xác định được ai là chủ sở hữu chiếc điện thoại này. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết, xác lập quyền sở hữu với tài sản không xác định được chủ sở hữu.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn H 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 03/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015;

Các bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ M, Lô Quang H, Trần Văn K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Hoàng Văn H có trách nhiệm thanh toán cho ông Đặng Đình L (trú tại: tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen, đã cũ số IMEI: 354083094604087; 01 (một) áo khoác gió màu đen liền mũ; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Smobile, màu xanh đen, đã cũ, số IMEI: 354752070502701: giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bảo quản trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày Thông báo tìm chủ sở hữu (20/3/2019). Trong thời hạn này nếu chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Hết thời hạn này vẫn không xác định được chủ sở hữu thì tài sản được phát mại, sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp lại số tiền 1.090.000 đồng (một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Xác nhận đã thu giữ đối với bị cáo số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) theo hồ sơ vụ án. Bị cáo còn phải nộp lại số tiền 1.040.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tàng vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 25 phút ngày 13/5/2019 và hồi 14 giờ 45 phút ngày 21/5/2019.

4. *Về án phí*: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo*: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai